

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 23-8-2026

Group G16
Round 3
Board 1

WHITE Arnel Mardhiuh Mohd Arif						FED MAS		RESULT (W) 1			
BLACK Aciara Len Mendera						FED PHI		RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	c5	21	Nd5	Bc6	41	Rd9	Qd8	61		
2	Nf3	Nc6	22	Bd4	Ba7	42	Rd9	Qc2	62		
3	Nc3	Bb6	23	Bd4	Qd9	43	Nxc5	Nb3	63		
4	g3	Bg7	24	f4	Qd9	44	Rf3	Nd5	64		
5	Bg2	e5	25	f5	Bd4	45	Rd4	Bd5	65		
6	g3	Nd7	26	d4	f6	46	Nb3	f5	66		
7	d3	O-O	27	Bg4	Rd7	47	Nd4	Rd7	67		
8	O-O	Rb8	28	Qd4	g5	48	Nd4	Kd6	68		
9	Rb1	as	29	h4	Rd6	49	Nd4	Rd2	69		
10	Nd1	d6	30	Qd4	Bd2	50	Nb3	Bc3	70		
11	Nc2	Nd4	31	g4	Qd4	51	Ke4	Bd4	71		
12	b4	Bd7	32	h4	Bd5	52	c5		72		
13	bxc5	dxc5	33	Qd2	Qd5	53			73		
14	Bd4	Bxb7	34	Qd5	f4	54			74		
15	Bxb7	Qb6	35	Nd4	Bd5	55			75		
16	Bg2	Rb8	36	Rd1	Rd5	56			76		
17	g4	Nc6	37	Kd2	Rd4	57			77		
18	Nb5	Nb4	38	Kd3	h6	58			78		
19	Ne3	Qd5	39	Ne8	h5	59			79		
20	Bb2	Bb5	40	Rd1	h4	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date Aug. 23, 2026

Group G16
Round 3
Board 1

WHITE Arnel Mardhiuh Mohd Arif						FED MAS		RESULT (W) 1			
BLACK Aciara Len Mendera						FED PHI		RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	c5	21	Nd5	Bc6	41	Kxg4	Kxg4	61		
2	Nf3	Nc6	22	e4	Bg7	42	Kxg4	Nc2	62		
3	Nc3	g6	23	Bxd4	Bxd4	43	Nxc5	Ne3	63		
4	g3	Bg7	24	f4	Qd7	44	Kf3	Nxf5	64		
5	Bg2	e5	25	f5	Bxd5	45	Kxf5	Kxf5	65		
6	g3	Bg7	26	Bxd5	f6	46	Kf3	Kf6	66		
7	d3	O-O	27	Bc4	Kf7	47	Nxc5	Ke7	67		
8	O-O	Rb8	28	Qd4	g5	48	Nc4	Ke6	68		
9	Rb1	as	29	h4	Bd6	49	Nxd5	Bd2	69		
10	Ne1	d6	30	Qd5	Kg7	50	Nb3	Bd3	70		
11	Nd2	Nd4	31	g4	Qe7	51	Ke4	Bb4	71		
12	b4	Bd7	32	h4	Bd5	52			72		
13	bxc5	dxc5	33	Qd2	Qe5	53			73		
14	Bd4	Bxb7	34	Qd5	Qe5	54			74		
15	Bxb7	Qb6	35	Nc7	Kf6	55			75		
16	Bg2	Rb8	36	Kd4	Rg8	56			76		
17	g4	Nc6	37	Kg2	Bf5	57			77		
18	Nb5	Nb4	38	Kf3	h6	58			78		
19	Ne3	Qd5	39	Nd4	h5	59			79		
20	Bb2	Bb5	40	Kg4	h4	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.08.25 Board 2.

Group G16 Round 3

11:23

WHITE Jie Jingfei										FED JPN	RESULT (W) 0
BLACK Tselmuun Dorjsuren										FED MGL	RESULT (B) 1
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Re1	Qb6	41	h1	ous	61	1c7	ds
2	d4	d5	22	Qc2	Rc8	42	uq1	up1	62	1b4	dr
3	ed	cd	23	rd1	Qc5	43	Rgr	ed1	63	ndr	osd
4	B13	Nc6	24	Nd4	Re8	44	kh2	uds	64	kh1	at2
5	Q3	Nf6	25	Nb3	Qc4	45	as	Nd2	65		
6	Nf3	Bc4	26	Qd3	Rd1	46	Rt2	Nem	66		
7	h3	B15	27	Re1	Qd3	47	Rp1	Qes	67		
8	Bf4	eb	28	Nd4	Ney	48	ay	Nh2	68		
9	Nb2	Bb6	29	Rc1	Qd2	49	Rer	Qt4	69		
10	Bd6	Qd6	30	Rc2	Qe1	50	1c2	Ney	70		
11	h3	ed	31	Kh2	Nf2	51	Qf	Qc7	71		
12	Qb1	Bg6	32	Rer	Qh1	52	kp1	Qa9	72		
13	Bg2	h3	33	kp3	Ney	53	kp2	Qc7	73		
14	Re1	Nd7	34	kp3	Qh2	54	1c1	as	74		
15	Rer	Rfe8	35	kes	Qf1	55	kp1	ay	75		
16	Qe1	es	36	1c3	Qd1	56	kp1	as	76		
17	de	Nes	37	kes	Qf1	57	ba	Qos	77		
18	Nes	Res	38	h3	Qg5	58	Nc2	Qd3	78		
19	Nf3	Rer	39	gm	Qm	59	Rgr	15	79		
20	Qer	Nb6	40	h3	Qg5	60	kh2	Qcs	80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.08.25 Board 2.

Group G16 Round 3

11:23

WHITE Jie Jingfei										FED JPN	RESULT (W) 0
BLACK Tselmuun Dorjsuren										FED MGL	RESULT (B) 1
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Re1	Qb6	41	Kf1	Qxh3	61	Kg1	d3
2	d4	d5	22	Qc2	Rc8	42	kg1	Qxg4	62	Nb4	d2
3	exd5	cxd5	23	Rd1	Qc5	43	Rg2	Qd1	63	Rxd2	Qxd2
4	Bd3	Nc6	24	Nd4	Re8	44	Kh2	Qd3	64	Kh1	Qf2
5	c3	Nf6	25	Nb3	Qc4	45	Q3	Nd2	65		
6	Nf3	Bc4	26	Qd3	Rd1	46	Rf2	Nc4	66		
7	h3	Bh5	27	Rxe1	Qxd3	47	Rg2	Qe3	67		
8	Bf4	eb	28	Nd4	Nc4	48	Q4	Nd2	68		
9	Nbd2	Bd6	29	Rc1	Qd2	49	Re2	Qf4	69		
10	Bxd6	Qxd6	30	Rc2	Qe1	50	kg2	Nc4	70		
11	0-0	0-0	31	Kh2	Nxf2	51	Q5	Qc9	71		
12	Qb1	Bg6	32	Re2	Qh1	52	Q9	Qxg5	72		
13	Bxg6	h3	33	Kg3	Nc4	53	kg2	Qc7	73		
14	Re1	Nd7	34	Kf3	Qh2	54	kg1	Q5	74		
15	Rf2	Rf8	35	Ke3	Qg1+	55	kg2	Q4	75		
16	Qe1	es	36	Kf3	Qd1	56	kg1	Q3	76		
17	dxe5	Nxe5	37	Ke3	Qc1	57	Bxa3	Qxa3	77		
18	Nxe5	Rxe5	38	Kf3	Qg6	58	Nc2	Qd3	78		
19	Nf3	Rxe2	39	B4	Qh4	59	Rg2	d4	79		
20	Qxe2	Nf6	40	kg2	Qg3	60	Kh2	Qc3	80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

12:27

Group	G16
Round	3
Board	3

12:27

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group

C16

Round

3

Board

3

Date

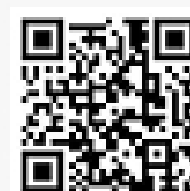
24/3/2026

WHITE w: yang chaojun dlm						RED INA			RESULT (W)		
BLACK diao lou						RED HKB			RESULT (B)		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	24.1.24	06.1.30	21	h3z4	Qc67	41			61		
2	04.1.24	06.1.31	22	2425	2573	42			62		
3	04.1.27	06.1.31	23	2425	2573	43			63		
4	04.1.27	06.1.31	24	2573	266	44			64		
5	04.1.27	06.1.31	25	266	266	45			65		
6	04.1.27	06.1.31	26	266	266	46			66		
7	04.1.27	06.1.31	27	266	266	47			67		
8	04.1.27	06.1.31	28	266	266	48			68		
9	04.1.27	06.1.31	29	266	266	49			69		
10	04.1.27	06.1.31	30	266	266	50			70		
11	04.1.27	06.1.31	31	266	266	51			71		
12	04.1.27	06.1.31	32	266	266	52			72		
13	04.1.27	06.1.31	33	266	266	53			73		
14	04.1.27	06.1.31	34	266	266	54			74		
15	04.1.27	06.1.31	35	266	266	55			75		
16	04.1.27	06.1.31	36	266	266	56			76		
17	04.1.27	06.1.31	37	266	266	57			77		
18	04.1.27	06.1.31	38	266	266	58			78		
19	04.1.27	06.1.31	39	266	266	59			79		
20	04.1.27	06.1.31	40	266	266	60			80		

SIGNATURE (WHITE)

SIGNATURE (BLACK)

SIGNATURE (ARBITER)



3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.23

Group C16
Round 3
Board 4

WHITE Ding Tianyi						FED CHN		RESULT (W) 1			
BLACK Lin Jingyu						FED CHN		RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Nc6	Nd3	41			61		
2	c4	e6	22	Ne7	Nc2	42			62		
3	Nc3	Bb4	23	Nc8	Na3	43			63		
4	e3	b6	24	Rd3	Nc2	44			64		
5	Nf3	Bd7	25	Nc7	Nd3	45			65		
6	Be2	Nc4	26	Rd2	cd	46			66		
7	Qb3	f5	27	Nd4	Nf5	47			67		
8	O-O	Bc3	28	Qd2	Ne6	48			68		
9	bc	O-O	29	Nb6	Rc8	49			69		
10	Ba3	d6	30	Nf4	Nf5	50			70		
11	Rfd1	Qc7	31	Kf2	Kf7	51			71		
12	Nd1	f5	32	Am3	Q5	52			72		
13	Nd3	Nc6	33	Nb3	Ba6	53			73		
14	Qc2	e5	34	Nb6	Bc4	54			74		
15	f3	Nf6	35	B7	Kg8	55			75		
16	Nf2	Ne7	36	Bc4	Rc4	56			76		
17	Rab1	f4	37	Nd5	h5	57			77		
18	ef	ef	38	Nd2	Rc8	58			78		
19	Nh3	Nh5	39	Q1		59			79		
20	Nf5	Nf5	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE) Ding Tianyi			SIGNATURE (BLACK) Lin Jingyu			SIGNATURE (ARBITER) [Signature]					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8.23

Group C16
Round 3
Board 4

WHITE Ding Tianyi						FED CHN		RESULT (W) 1			
BLACK Lin Jingyu						FED CHN		RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Nc6	Nd3	41			61		
2	c4	e6	22	Nc7	Nc2	42			62		
3	Nc3	Bb4	23	Na8	Na3	43			63		
4	e3	b6	24	Pb3	Nc2	44			64		
5	Nf3	Bb7	25	Nc7	Ne3	45			65		
6	Be2	Ne4	26	Pd2	cd	46			66		
7	Qb3	c5	27	Pd4	Nf5	47			67		
8	O-O	Bc3	28	Pd2	Nf6	48			68		
9	bc	O-O	29	Nc6	Pc8	49			69		
10	Ba3	d6	30	Nf4	Ne8	50			70		
11	Rfd1	Qc7	31	Kf2	Kf7	51			71		
12	Ne1	f5	32	Ra3	a5	52			72		
13	Nd3	Nc6	33	Pb3	Ba6	53			73		
14	Qc2	e5	34	Pb6	Bc4	54			74		
15	f3	Nf6	35	Pb7	Kg8	55			75		
16	Nf2	Ne7	36	Bc4	Pc4	56			76		
17	Rab1	f4	37	Nd5	h5	57			77		
18	ef	ef	38	Pc2	Rc8	58			78		
19	Nh3	Nh5	39	g4		59			79		
20	Ng5	Nf5	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE) Ding Tianyi			SIGNATURE (BLACK) Lin Jingyu			SIGNATURE (ARBITER) [Signature]					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

12:08

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8/23 Board 5

WHITE Wang Han-Yan											
BLACK zhou Chengcheng											
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Qh5	Kg8	41	Re1	Kf7	61	Kf1	Ra1
2	Nf3	Nc6	22	Qg4	f6	42	Rb1	Rd5	62	Ra1	ba=Q
3	d4	cd	23	Re2	Na4	43	Bf4	f5	63	Ba1	Rb1
4	Nd4	Nf6	24	Bh6	Qe7	44	Kh2	Kf6	64	Ke2	Ra1
5	Nc3	e5	25	Rc1	b5	45	h4	Ra3	65	Ke3	Ke5
6	Nf3	Bb4	26	Ree2	Kh8	46	g3	Ra3	66	Kf3	d5
7	Bd3	Bc3	27	Qe2	Rd4	47	Kh3	Nd2	67	g4	f9
8	bc	db	28	Be3	Re4	48	Ra1	b4	68	Kg4	Rf1
9	h3	h6	29	Qh5	Kg8	49	Ra2	b3	69	Kg3	d4
10	o-o	o-o	30	Bf2	Qf7	50	Rb2	Nc4	70	Kg2	Rf8
11	Be3	Beb	31	Qf3	Rf4	51	Rb1	b2	71	Kh3	d3
12	Nh2	Rc8	32	Qc6	Rc3	52	Bg5	Ke6	72	Kh4	d2
13	f4	Na5	33	Rf5	Rb8	53	h5	Rb5	73	Kh5	d1=Q
14	f5	Bc4	34	Qab	ab7	54	Re2	Ra3	74	Kh6	Rfb
15	Re1	b6	35	Qa7	BQa7	55	Ree1	Ra2	75	Kg7	Qg4
16	Ng4	Bd3	36	Ba7	Ra8	56	h6	gh	76	Kh6	Rf1
17	cd	Rc3	37	Bf2	Ra2	57	Bh6	Na3	77	Kh8	Rh1#
18	Nh6	Kh7	38	Bg3	Rh5	58	Bg7	Nb1	78		
19	Ng4	Ng4	39	Rb3	e4	59	Rb1	e3	79		
20	Qg4	Rd3	40	Rd1	Rab	60	Kg2	Rb3	80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Wang				Zhou				Arbiter			

12:08

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.23 Board 5

WHITE Wang, Han - Yan											
BLACK zhou, chengcheng											
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Qh5	Kg8	41	Re1	Kf7	61	Kf1	Ra1
2	Nf3	Nc6	22	Qg4	f6	42	Rb1	Rd5	62	Ra1	ba=C
3	d4	cd	23	Re2	Na4	43	Bf4	f5	63	Ba1	Rb1
4	Nd4	Nf6	24	Bh6	Qe7	44	Kh2	Kf6	64	Ke2	Ra1
5	Nc3	e5	25	Rc1	b5	45	h4	Ra3	65	Ke3	Ke5
6	Nf3	Bb4	26	Ree2	Kh8	46	g3	Ra3	66	Kf3	d5
7	Be3	Bc3	27	Qe2	Rd4	47	Kh3	Nd2	67	g4	f9
8	bc	db	28	Be3	Re4	48	Ra1	b4	68	Kg4	Rf1
9	h3	h6	29	Qh5	Kg8	49	Ra2	b3	69	Kg3	d4
10	o-o	o-o	30	Bf2	Qf7	50	Rb2	Nc4	70	Kg2	Rf8
11	Be3	Beb	31	Qf3	Rf4	51	Rb1	b2	71	Kh3	d3
12	Nh2	Rc8	32	Qc6	Rc3	52	Bg5	Ke6	72	Kh4	d2
13	f4	Na5	33	Rf5	Rb8	53	h5	Rb5	73	Kh5	d1=C
14	f5	Bc4	34	Qab	ab7	54	Re2	Ra3	74	Kh6	Rfb
15	Re1	b6	35	Qa7	BQa7	55	Ree1	Ra2	75	Kg7	Qg4
16	Ng4	Bd3	36	Ba7	Ra8	56	h6	gh	76	Kh6	Rf1
17	cd	Rc3	37	Bf2	Ra2	57	Bh6	Na3	77	Kh8	Rh1
18	Nh6	Kh7	38	Bg3	Rh5	58	Bg7	Nb1	78		
19	Ng4	Ng4	39	Rb3	e4	59	Rb1	e3	79		
20	Qg4	Rd3	40	Rd1	Rab	60	Kg2	Rb3	80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Wang				Zhou				Arbiter			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

12:47

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date

Group
G16
Round
3
Board
6

WHITE Lien, Pei Jung						FED TPE		RESULT (W) 1			
BLACK Hsieh, chi-Ying						FED TPE		RESULT (B) 6			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Rf4	Qc8	41	Bxd5	Rxd5	61		
2	Bf4	e6	22	Qe2	Bf6	42	Ra2	Rd7	62		
3	Nc3	a6	23	f3	d4	43	Kc4	Rb7	63		
4	e3	Nf6	24	Bd5	Bxe5	44	e6	Rc7	64		
5	Nf3	c5	25	Qxe5	dxc3	45	Kc5	Q5	65		
6	Be2	Nc6	26	Qxc3	Qe6	46	b5	Rc8	66		
7	Ne5	Qb6	27	Qc2	Qd5	47	b6	Rd8	67		
8	Nd4	Qa5+	28	Qc4	Rf8	48	e7		68		
9	c3	Nxe5	29	Qxd5	Bd5	49			69		
10	Bxe5	Nd7	30	Rb1	Bd6	50			70		
11	Bg3	Cxd4	31	Rxa6	Rxa6	51			71		
12	exd4	b5	32	Bxa6	Rf8	52			72		
13	Nc5	Nxc5	33	Kf2	Ra8	53			73		
14	Qxc5	b4	34	Bd4	Rb8	54			74		
15	a3	bxa3	35	Ke3	Ke7	55			75		
16	b4	Qd8	36	Kd3	Kf6	56			76		
17	Rxa3	Bb7	37	Kc3	Ke5	57			77		
18	O-O	Be7	38	Rd1	Ra8	58			78		
19	Qe2	O-O	39	Rd6	Bd5	59			79		
20	Bd3	h6	40	Ra6	Rd8	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date

Group
G16
Round
3
Board
6

WHITE Lien, Pei Jung						FED TPE		RESULT (W) 1			
BLACK Hsieh, chi-Ying						FED TPE		RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Ra1	Qc8	41	Bxd5	Rxd5	61		
2	Bf4	e6	22	Qe2	Bf6	42	Ra2	Rd7	62		
3	Nc3	a6	23	f3	d4	43	Kf4	Rb7	63		
4	Q3	Nf6	24	Qe5	Bxe5	44	c6	Rc7	64		
5	Nf3	c5	25	Qxe5	dxc3	45	Kc5	f3	65		
6	Qe2	Rc6	26	Qxc3	Qc6	46	b5	Rc8	66		
7	Ne5	Qb6	27	Qc2	Qd5	47	b6	Rd8	67		
8	Nd4	Qa5	28	Qc4	Rb8	48	c7		68		
9	c3	Nxe5	29	Qxd5	Bd5	49			69		
10	Bxe5	Nd7	30	Rb1	Bd6	50			70		
11	Bb3	Cxd4	31	Rxa6	Rxa6	51			71		
12	exd4	b5	32	Bxa6	Kf8	52			72		
13	Nc5	Nxc5	33	Kf2	Ra8	53			73		
14	Qxc5	b4	34	Bc4	Rb8	54			74		
15	a3	bxa3	35	Ke3	Ke7	55			75		
16	b4	Qd8	36	Kd3	Kf6	56			76		
17	Rxa3	Bb7	37	Kc3	Ke5	57			77		
18	O-O	Be7	38	Rd1	Ra8	58			78		
19	Qc2	O-O	39	Rd6	Bd5	59			79		
20	Bd3	h6	40	Ra6	Rd8	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					

12:47



CS 扫描全能王™

3亿人都在用的扫描App